

Số: 105 /KH-MTTQ-BTT

Hải Phòng, ngày 24 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai xây dựng mô hình “Cộng đồng học tập số” năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 31/KH-MTTQ-BTT ngày 27/3/2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố về tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai xây dựng mô hình “Cộng đồng học tập số” năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng, triển khai mô hình “Cộng đồng học tập số” nhằm phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc làm nòng cốt vận động, tập hợp sức mạnh đoàn kết của các tổ chức thành viên, lực lượng đoàn viên, hội viên, thanh niên tình nguyện để hỗ trợ, đồng hành cùng người dân hình thành thói quen học tập suốt đời trên môi trường số, tạo nền tảng vững chắc cho quản trị số, kinh tế số và xã hội số.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai mô hình “Cộng đồng học tập số”, “Thôn/tổ dân phố số” với phong trào “Bình dân học vụ số”, các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động do Mặt trận chủ trì và phối hợp thực hiện.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai mô hình phải bảo đảm tính thiết thực, không hình thức; bám sát nhu cầu thực tế của người dân, điều kiện cụ thể của từng khu dân cư; xác định rõ đối tượng trọng tâm, trọng điểm của từng giai đoạn để Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu và Ban Công tác Mặt trận khu dân cư có thể tổ chức thực hiện được ngay.

- Trong quá trình triển khai phải thường xuyên theo dõi, nắm bắt, đánh giá tác động thực tế; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; linh hoạt điều chỉnh nội dung, phương thức tổ chức cho phù hợp; kịp thời biểu dương, khen thưởng những cách làm hay, mô hình hiệu quả và nhân rộng gương điển hình.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng thành công mô hình “Cộng đồng học tập số”, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin, văn hóa ứng xử trên không gian mạng; giúp người dân khai thác tốt lợi ích của công nghệ, góp phần nâng cao hiệu suất lao động, thúc đẩy sáng tạo, cải thiện chất lượng cuộc sống, hiện thực hóa chủ trương chuyển đổi số quốc gia.

2. Chỉ tiêu

Chỉ tiêu 1: Phần đầu 90% hộ gia đình trên địa bàn triển khai mô hình có ít nhất 01 người biết sử dụng thành thạo một số kỹ năng số cơ bản, trong đó có thao tác với dịch vụ công trực tuyến ở mức độ phù hợp.

Chỉ tiêu 2: 100% hộ gia đình tại địa bàn triển khai mô hình được tuyên truyền, tập huấn về kỹ năng nhận diện, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng; phần đầu không để phát sinh các vụ việc người dân bị lừa đảo trực tuyến do thiếu thông tin, thiếu kỹ năng cơ bản.

Chỉ tiêu 3: Khoảng 90% gia đình tại địa bàn triển khai mô hình đăng ký và phần đầu đạt tiêu chí “Gia đình học số”, gắn với các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, “Khu dân cư an toàn”.

Chỉ tiêu 4: Phần đầu 90% hộ gia đình có đại diện tham gia các nhóm thông tin số chung của khu dân cư; hình thành thói quen tiếp nhận thông tin chính thống và tương tác hai chiều với chính quyền thông qua môi trường số.

Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, biết sử dụng ít nhất một hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 85% tại các địa bàn triển khai mô hình.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TRIỂN KHAI

1. Thành lập Tổ công dân số/Tổ học tập số cộng đồng.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu phối hợp với cấp ủy chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn tham mưu lựa chọn, giới thiệu nhân sự và ra quyết định thành lập Tổ công dân số hoặc Tổ học tập số cộng đồng tại các thôn, tổ dân phố trên cơ sở hướng dẫn chung.

- Thành viên Tổ gồm: Trưởng Ban Công tác Mặt trận khu dân cư; Bí thư Chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng thôn; Bí thư Đoàn thanh niên; các Chi hội; các đoàn viên, hội viên, thanh niên tình nguyện có kỹ năng sử dụng thiết bị số, có khả năng hướng dẫn cộng đồng.

2. Nhiệm vụ của Tổ công dân số/Tổ học tập số cộng đồng

2.1. Tổ chức hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số của người dân

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, xây dựng xã hội học tập, phong trào “Bình dân học vụ số” và các quy định liên quan như Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông trên không gian mạng.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Nhân dân về lợi ích của mô hình “Cộng đồng học tập số”; khuyến khích tinh thần “*học nhanh, học dễ, học đâu làm đó*”, từng bước khắc phục tâm lý e ngại, thờ ơ đối với việc học kỹ năng mới, nhất là trong nhóm người cao tuổi, nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức “Ngày hội học số”, “Tuần lễ học tập số”, sinh hoạt chuyên đề về học tập số, lồng ghép nội dung học tập số trong sinh hoạt chi hội, chi đoàn, sinh

hoạt tổ dân phố, hội nghị khu dân cư hoặc gắn với các dịp kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước, thành phố.

2.2. Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai phong trào “Cộng đồng học tập số” tại thôn, tổ dân phố

- Chủ động tham mưu Ban Công tác Mặt trận khu dân cư xây dựng kế hoạch chi tiết: khảo sát, lập danh sách các hộ gia đình, đối tượng cần hỗ trợ theo nhóm (người cao tuổi, hộ nghèo, cận nghèo, lao động tự do, phụ nữ, thanh niên...), xác định nội dung hỗ trợ phù hợp.

- Trực tiếp hướng dẫn người dân tra cứu thông tin, thao tác cơ bản trên điện thoại thông minh, sử dụng một số dịch vụ số thiết yếu và tự bảo vệ mình trên môi trường mạng; cài đặt và sử dụng một số ứng dụng cơ bản phục vụ liên lạc, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, hành chính; cài đặt và sử dụng ứng dụng định danh điện tử, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến; thực hiện một số thao tác thanh toán điện tử đơn giản; nhận diện thông tin sai lệch, hình thức lừa đảo và các bước xử lý khi có dấu hiệu nghi ngờ.

2.3. Vận động xây dựng “Gia đình học số”

- Vận động mỗi hộ gia đình đăng ký trở thành “Gia đình học số”; phấn đấu trong gia đình có ít nhất một thành viên sử dụng thành thạo kỹ năng số cơ bản, sẵn sàng hỗ trợ các thành viên khác.

- Tiếp nhận đăng ký, theo dõi, đánh giá việc thực hiện tiêu chí “Gia đình học số”; lồng ghép nội dung này trong các buổi sinh hoạt, hội họp khu dân cư.

2.4. Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin số của cộng đồng

- Xây dựng các nhóm thông tin số của cộng đồng (nhóm, cộng đồng trên các nền tảng nhắn tin, mạng xã hội phổ biến), bảo đảm mỗi hộ gia đình có ít nhất một đại diện tham gia.

- Sử dụng nhóm thông tin để thông báo lịch học số, chia sẻ tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thông tin về hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể, các cảnh báo về an ninh trật tự, thiên tai, dịch bệnh, an toàn thực phẩm và các thông tin thiết yếu khác.

- Khuyến khích cộng đồng sử dụng các nền tảng số chính thức của thành phố và cơ quan nhà nước (Cổng dịch vụ công, ứng dụng phản ánh hiện trường, các kênh thông tin chính thống) để gửi kiến nghị, phản ánh, tra cứu thông tin, từng bước hình thành thói quen tương tác hai chiều giữa người dân và chính quyền qua môi trường số.

2.5. Đề xuất hỗ trợ, khen thưởng

- Đề xuất các chính sách hỗ trợ về thiết bị số cho hộ nghèo, hộ khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số; đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân, gia đình tiêu biểu thực hiện các nội dung phong trào “Bình dân học vụ số” và mô hình “Cộng đồng học tập số”

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

Kết quả triển khai mô hình “Cộng đồng học tập số” được theo dõi, đánh giá thường xuyên, có tác động thực tế đối với đời sống Nhân dân. Nội dung được đánh giá sau:

1. Người dân thay đổi thói quen, thường xuyên sử dụng các tiện ích số trong đời sống hằng ngày, việc tiếp cận thông tin, sử dụng dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt.
2. Khả năng tự bảo vệ mình trên môi trường mạng của người dân; giảm thiểu tình trạng bị lừa đảo trên không gian mạng.
3. Mức độ chủ động của người dân trong việc tham gia nhóm thông tin số cộng đồng, gửi kiến nghị, phản ánh, tham gia quản lý cộng đồng qua môi trường số.
4. Khả năng tổ chức, điều hành của Ban Công tác Mặt trận, Tổ học tập số cộng đồng, sự tham gia thực chất của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức thành viên.
5. Chất lượng, sự tác động của “Cộng đồng học tập số” đến mỗi người dân; số lớp học, số người tham gia, số “Gia đình học số” tham gia “Cộng đồng học tập số”.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

- Chủ trì ban hành Kế hoạch và chỉ đạo, hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu triển khai xây dựng mô hình; cụ thể hóa các nội dung về mục tiêu, yêu cầu, tiêu chí, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện phù hợp với thực tiễn địa bàn.

- Khảo sát, lựa chọn xây dựng mới 02 mô hình (*dự kiến tại xã Tiên Minh và xã Bắc Thanh Miện*) để triển khai; tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, thống nhất cách làm và phát động nhân rộng trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức hội nghị quán triệt, tập huấn cho cán bộ Mặt trận cấp xã, Ban Công tác Mặt trận các thôn, tổ dân phố và người dân được lựa chọn triển khai mô hình; lồng ghép nội dung xây dựng “Cộng đồng học tập số” với các cuộc vận động, phong trào thi đua do Mặt trận chủ trì.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan (Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố...) trong việc chuẩn bị nội dung, tài liệu, lực lượng báo cáo viên, hướng dẫn viên.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả.

- Giao Ban Tuyên giáo, công tác xã hội, Văn phòng cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố: Tham mưu Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch, tiến độ thực hiện và các nội dung sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu

- Chủ động tham mưu cấp ủy, phối hợp với chính quyền cùng cấp triển khai thực hiện xây dựng mô hình phù hợp với điều kiện thực tế; xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, đối tượng, nội dung, tiến độ và phân công nhiệm vụ; lựa chọn địa bàn, khu dân cư tổ chức triển khai mô hình phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm thiết thực, tránh dàn trải, hình thức, không đặt ra yêu cầu vượt quá trình độ và điều kiện thực tiễn.

- Hướng dẫn Ban Công tác Mặt trận tổ chức khảo sát, nắm tình hình thực tế; khuyến khích việc thành lập, duy trì hoạt động của Tổ học tập số cộng đồng; tham gia hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức các hoạt động “học số”, vận động xây dựng “Gia đình học số” theo điều kiện cụ thể.

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng thông tin và các kênh mạng xã hội; kịp thời phát hiện, biểu dương và chia sẻ các cách làm hay, mô hình hiệu quả; phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai để được trao đổi, hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

3. Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc thành phố

- Chủ động xây dựng kế hoạch tham gia mô hình “Cộng đồng học tập số”; lồng ghép nội dung học tập số, chuyển đổi số trong chương trình công tác, phong trào thi đua của tổ chức mình. Vận động hội viên, đoàn viên có khả năng làm nòng cốt tham gia Tổ học tập số cộng đồng, trực tiếp hỗ trợ hướng dẫn thực hiện các kỹ năng cho người dân.

Căn cứ Kế hoạch này, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu, Ban Công tác Mặt trận nghiên cứu vận dụng để triển khai xây dựng mô hình “Cộng đồng học tập số” hiệu quả. Định kỳ báo cáo 6 tháng (trước ngày 15/6) và hằng năm (trước ngày 15/12); kịp thời phản ánh vướng mắc về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố (qua Ban Tuyên giáo, công tác xã hội) để điều chỉnh, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- BTT Ủy ban MTTQVN TP;
- Các tổ chức thành viên;
- BTT UB MTTQVN các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, Ban TGCTXH.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Bắc